

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2021/HSST
Ngày 23 tháng 8 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH – TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nga

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Trung Thành
2. Ông Triệu Hồng Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Khương Thị Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2021/TLST – HS ngày ngày 09 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn An H, sinh ngày: 03/02/1995; tại tỉnh V

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã Y, huyện S, tỉnh V; nơi cư trú: Tổ dân phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: Không xác định; mẹ đẻ: Hà Thị T; vợ, con: chưa có; tiền sự: không;

Tiền án: có 2. Tại Bản án số 39/2015/HSST ngày 16/9/2015, TAND huyện Sông Lô - tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 02 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án ngày 13/3/2017, chưa được xóa án tích; Bản án số 02/2019/HSST ngày 25/01/2019, TAND huyện Phù Ninh - tỉnh Phú Thọ xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trộm cắp tài sản ngày 25/8/2018, trị giá 4.800.000đ), chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án ngày 25/7/2020, hiện chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 21/4/2017, bị Công an huyện Sông Lô xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi Trộm cắp tài sản tại Quyết định số 189/XPHC ngày 16/5/2017, nộp phạt xong ngày 25/5/2017, đã được xóa tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/4/2021 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Lê Văn D – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

- *Bị hại:* Ông Dương Văn C, sinh năm 1951; nơi cư trú: TDP P, thị trấn L, huyện L, tỉnh V (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Ông Lê Duy H1, sinh năm 1982; nơi cư trú: TDP P, thị trấn L, huyện L, tỉnh V (vắng mặt)

Bà Hà Thị T, sinh năm 1954; nơi cư trú: Thôn T, xã Y, huyện S, tỉnh V (có mặt)

- *Người chứng kiến:*

Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1994- nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện S, tỉnh V, vắng mặt

Chị Trần Thị T, sinh năm 1982- nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh V, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 45 phút ngày 16/4/2021, Công an thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch tiến hành kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Nguyễn An H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhà trọ của H thuê của bà Nguyễn Thị Hải N, tại Tổ dân phố Hưng Thịnh, thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch. Quá trình kiểm tra đã thu giữ: dưới đệm trên giường ngủ trong phòng trọ của H 01 gói nhỏ bọc bằng giấy trắng bạc, bên trong có chứa chất bột, cục màu trắng được niêm phong ký hiệu A1, H khai là gói ma túy của H; thu giữ trên mặt bàn trong phòng trọ: 01 bơm kim tiêm, 01 ống nước cất; thu trong túi quần của H đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu GOLY đã cũ và 50.000đ.

Tại Kết luận giám định số 868/KLGD ngày 20/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: “*Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2170g, loại heroine.*”

Ngoài ra, H khai nhận: Khoảng 8 giờ 30 phút cùng ngày 16/4/2021, H đang ở phòng trọ thì gặp anh D (không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) đi xe máy Honda Wave màu đỏ (không nhớ biển kiểm soát) đến. H hỏi mượn xe máy của anh D để đi chợ mua thức ăn. Khi đi qua ngôi nhà đang xây dở và lán tập kết vật liệu xây dựng của ông Dương Văn C ở Tổ dân phố H, thị trấn L, lúc này khoảng 9 giờ cùng ngày, H quan sát thấy không có người trông giữ nên nảy sinh ý định

trộm cắp tài sản. H chui vào trong lán trộm cắp 02 cuộn dây điện (01 cuộn dài 20m, 01 cuộn dài 40m) nhãn hiệu Trần Phú màu vàng, lõi đồng, loại 2x1,5; hai đầu dây có gắn phích điện và ổ cắm điện. H để 02 cuộn dây điện lên giá để hàng ở giữa xe máy rồi đi tìm nơi tiêu thụ. Khi đi đến thôn Minh Khai, xã Yên Thạch, huyện Sông Lô thì H gặp anh Lê Duy H1 và nói với anh H1: “*Em có hai cuộn dây điện cần bán, anh mua không?*”. Do H không nói và H1 không biết là tài sản trộm cắp nên đồng ý mua với giá 200.000đ, sau đó H1 bán 02 cuộn dây điện trên cho người phụ nữ thu mua sắt vụn gặp trên đường được 300.000đ và tiêu xài cá nhân hết. Còn H, cầm số tiền 200.000đ trên đi đến xã Bàn Giản, huyện Lập Thạch, lúc này khoảng 11 giờ cùng ngày, H gặp mua của người đàn ông tên G một gói ma túy (heroin) với giá 100.000đ đem về nhà trọ cất giấu để sử dụng cho bản thân, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị thu giữ, còn chiếc xe máy H trả cho anh D. Số tiền còn lại, H tiêu xài cá nhân hết 50.000đ, còn 50.000đ bị tạm giữ để điều tra.

Tại Kết luận định giá tài sản số 486 ngày 03/06/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lập Thạch, kết luận:

“- 01 đoạn dây điện nhãn hiệu Trần Phú, dài 40m, màu vàng, lõi đồng, loại dây 2x1,5 (dây điện có 02 ruột, mỗi ruột có tiết diện là 1,5mm²) một đầu dây gắn với 01 phích điện nhãn hiệu OMISU; 01 đầu dây gắn với ổ điện nhãn hiệu OMISU (loại có 03 ổ cắm điện, bên trong có lớp sứ chống cháy) trị giá 410.000đ.

- 01 đoạn dây điện nhãn hiệu Trần Phú, dài 20m, màu vàng, lõi đồng, loại dây 2x1,5 (dây điện có 02 ruột, mỗi ruột có tiết diện là 1,5mm²) một đầu dây gắn với 01 phích điện nhãn hiệu OMISU; 01 đầu dây gắn với ổ điện nhãn hiệu OMISU (loại có 03 ổ cắm điện, bên trong có lớp sứ chống cháy) trị giá 240.000đ.”

Tổng trị giá tài sản do H trộm cắp ngày 16/4/2021 là 650.000đ.

Quá trình điều tra, ông Dương Văn C xác định: ngoài 02 cuộn dây điện bị H trộm cắp nêu trên, còn bị mất 01 máy cắt gỗ loại cầm tay đã cũ trị giá 300.000đ. Tuy nhiên, quá trình điều tra H không thừa nhận trộm cắp máy cắt gỗ, vật chứng không thu giữ được, ngoài lời khai của bị hại không có tài liệu gì khác để chứng minh nên cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Đối với người đã bán ma túy cho H, Cơ quan điều tra xác minh tại xã Bàn Giản có đối tượng tên Nguyễn Văn G, sinh năm 1993 ở thôn Tây Hạ Đông, xã Bàn Giản, huyện Lập Thạch, Cơ quan điều tra triệu tập nhiều lần nhưng G không có mặt ở địa phương, không rõ hiện ở đâu làm gì. Do H mới gặp lần đầu nên không nhớ mặt, ngoài ra không có tài liệu khác để chứng minh nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh điều tra, làm rõ xử lý sau.

Đối với Lê Duy H1 là người đã mua 02 cuộn dây điện của H nhưng H1 không biết tài sản H trộm cắp nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với người đàn ông tên D đã cho H mượn xe máy nhưng H không nói mượn để đi trộm cắp tài sản và mua ma túy, mặt khác không xác định được nhân thân, lai lịch của D nên không có căn cứ làm rõ.

Đối với bà Nguyễn Thị Hải N là chủ nhà cho H thuê trọ nhưng không biết việc H tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

* Về dân sự: Quá trình điều tra, ông Dương Văn C yêu cầu Nguyễn An H phải bồi thường trị giá 02 cuộn dây điện là 650.000đ. Ngày 23/8/2021, bà Hà Thị T là mẹ đẻ của bị cáo Nguyễn An H đã nộp và khắc phục thiệt hại thay cho bị cáo 600.000đ, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch và tại phiên tòa bà T không có yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền này.

Tại bản cáo trạng số: 52/CT-VKS-MT ngày 04 tháng 8 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố Nguyễn An H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Trộm cắp tài sản” theo Điểm o Khoản 2 Điều 249, Điểm b Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội đối với bị cáo Nguyễn An H; giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Nguyễn An H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng Điểm o Khoản 2 Điều 249; Điểm b Khoản 1 Điều 173; Điểm r, s Khoản 1 + Khoản 2 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52, Điều 55 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 5 năm 6 tháng tù đến 5 năm 9 tháng tù đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và xử phạt từ 7 tháng đến 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội là từ 6 năm 1 tháng đến 6 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng vụ án; bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo: Gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú về hành vi phạm tội của mình, tác động đến gia đình để bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả theo Điểm r, s Khoản 1 + Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; đề nghị không áp dụng tình tiết tăng nặng là “tái phạm” theo Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, bị cáo rất hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại là ông Dương Văn C, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Lê Duy H1 vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy: Ông C, anh H1 đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra, việc vắng mặt của ông C, anh H1 không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt ông C, anh H1.

[2] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn An H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, biên bản phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định: Do cần tiền để mua ma túy sử dụng cho bản thân nên khoảng 09 giờ ngày 16/04/2021, Nguyễn An H đã trộm cắp 02 cuộn dây điện trị giá 650.000đ tại lán xây dựng của ông Dương Văn C ở tổ dân phố H, thị trấn L, huyện L và bán được 200.000đ. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, H một mình đi mua 01 gói ma túy loại Heroine có khối lượng 0,2170g với giá 100.000đ của người đàn ông tên G (không rõ tên tuổi cụ thể) ở xã Bàn Giản, huyện Lập Thạch nhưng chưa kịp sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn An H đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm o Khoản 2 Điều 249, Điểm b Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điểm o Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: “2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...o) Tái phạm nguy hiểm.”

Điểm b Khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự quy định: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá... dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

... b) đã bị kết án về tội này... chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;”

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, bị cáo lừa lao động, không chịu khó làm ăn chân chính, lợi dụng sơ hở của người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự trị an ở địa phương; gây dư luận xấu trong nhân dân. Bên cạnh đó, bị cáo tàng trữ tái phạm ma túy để sử dụng, gây nghiện cho bản thân và kéo theo là các hậu quả xấu cho sức khỏe bản thân, kinh tế gia đình sa sút và ảnh hưởng xấu đến xã hội; bị cáo đã có 02 tiền án: năm 2015, bị Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; năm 2019, bị Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngoài ra, năm 2017, bị Công an huyện Sông Lô xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi Trộm cắp tài sản (đã được xóa tiền sự) nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn cố ý vi phạm, điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Do vậy, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cần phải xử bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú về hành vi phạm tội nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm r, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào (vì: Tại bản án số 02/2019/HSST ngày 25/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ đã xác định bị cáo có tình tiết “Tái phạm” theo Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Sau đó, bị cáo bị áp dụng tình tiết định khung tăng nặng theo Điểm o Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và để đảm bảo nguyên tắc có lợi cho bị cáo. Do vậy, không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” theo quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với tội “Trộm cắp tài sản”).

Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, điều kiện nhân thân, hoàn cảnh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, song dù giảm

nhẹ cũng cần phải xử phạt bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ về hành vi bị cáo đã thực hiện như mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[3] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Qua xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo thấy rằng, bị cáo là người nghiện ma túy; không có công ăn việc làm, thu nhập ổn định, gia đình thuộc hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 0,2170g heroine, cơ quan giám định hoàn trả sau giám định 0,1765g mẫu và toàn bộ bao gói, là chất cấm lưu hành và 01 bom kim tiêm, 01 ống nước cất của Hùng dùng để sử dụng trái phép chất ma túy, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu GOLY màu vàng - đồng đã cũ của bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội cần xem xét trả lại nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 02 cuộn dây điện do bị cáo trộm cắp được và bán cho anh Lê Duy H1, sau đó anh H1 đã bán cho người đi đường không rõ tên địa chỉ nên không có căn cứ để xác minh, thu giữ là phù hợp.

[5] Về dân sự: Quá trình điều tra, ông Dương Văn C yêu cầu bị cáo phải bồi thường trị giá 02 cuộn dây điện là 650.000đ, do đã thu giữ của bị cáo số tiền 50.000đ và ngày 23/8/2021, bà Hà Thị T tự nguyện nộp thay cho bị cáo tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch để khắc phục hậu quả nên cần xem xét trả lại cho ông C số tiền này là có căn cứ.

Bà T không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 máy cắt gỗ loại cầm tay đã cũ trị giá 300.000đ của ông Dương Văn C bị mất: Quá trình điều tra bị cáo không thừa nhận trộm cắp máy cắt gỗ, vật chứng không thu giữ được, ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu gì khác để chứng minh nên cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Văn G, sinh 1993 ở thôn Tây Hạ Đông, xã Bàn Giản, huyện Lập Thạch là người đã bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan điều tra xác minh, triệu tập nhiều lần nhưng G không có mặt ở địa phương, không rõ hiện ở đâu làm gì, ngoài lời khai của bị cáo thì không có tài liệu khác để chứng minh nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh điều tra, làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

Đối với Lê Duy H1 là người đã mua 02 cuộn dây điện của H nhưng H1 không biết tài sản H trộm cắp nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với người đàn ông tên D đã cho H mượn xe máy nhưng H không nói mượn để đi trộm cắp tài sản và mua ma túy, mặt khác không xác định được nhân thân, lai lịch của D nên không có căn cứ làm rõ là phù hợp.

Đối với bà Nguyễn Thị Hải N là chủ nhà cho H thuê trọ nhưng không biết việc H tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm o Khoản 2 Điều 249, Điểm b Khoản 1 Điều 173; Điểm r, s Khoản 1 + Khoản 2 Điều 51, Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn An H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn An H 5 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 07 (bảy) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 06 (sáu) năm 01 (một) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 16/4/2021).

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 589 Bộ luật dân sự

Trả lại cho ông C 650.000đ (trong đó: 50.000đ là số tiền đã thu giữ của bị cáo, 600.000đ là số tiền bà Hà Thị T nộp thay bị cáo theo Biên lai số 0000093 ngày 28/8/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,1765g mẫu và toàn bộ bao gói hoàn trả sau giám định và 01 bơm kim tiêm, 01 ống nước cất.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu GOLY màu vàng - đồng đã cũ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/8/2021).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Bị cáo phải chịu 200.000đồng phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS Lập Thạch;
- Công an huyện Lập Thạch;
- Trại giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- UBND x. Y, huyện S;
- Bị cáo, bị hại; Người có QLVNLQ;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Nga